TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 16-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Chính

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: *Bà* Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/HSST ngày 21/7/2017 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Lê Văn L, Sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 20, xã Q.V, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn Ph, sinh năm 1960, con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1987; con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 17/02/2017 thì được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình D, sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 20, xã Q.V, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị Th (chết); anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1977; con: Có 3 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

***** *Người bị hại:*

1. Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 20, xã Q.V, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An.

2. Lê Văn L, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 20, xã Q.V, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Đình D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 08/02/2017, Lê Văn L sang nhà Nguyễn Đình D để nói chuyện sao lại lấp đường ống nước chạy qua nhà D. Khi đến đầu ngõ L gặp D và chị D để hỏi nguyên nhân thì D và chị D trả lời "Do đi xem bói về thấy nói đường ống nước chảy qua nhà ảnh hưởng đến việc làm ăn nên lấp lại", sau đó giữa D và L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên L chạy sang nhà ông Lê Văn Ng lấy một chiếc dao rồi chạy lại đầu ngõ nhà D, đúng lúc đó thì Nguyễn Đình Ng là con trai của D vừa đi xe máy về đến đầu ngõ, Ng nói "Đất nhà ai thì người đó có quyền lấp" rồi giữa L và Ng xảy ra cải vả. Cùng lúc đó ông Lê Văn L đi ngang qua thấy sự việc nên dừng lại, ông L nhặt sò và đá ném vào người Nguyễn Đình D, D nhặt ½ viên sò táp lô ném lại vào phía sau đầu của ông L gây chảy máu. Thấy vậy Lê Văn L dùng dao chém hai nhát vào bàn tay phải và khủyu tay trái của Nguyễn Đình Ng khiến Ng bị thương. Sau khi chém Ng xong, L cầm dao chạy sang nhà ông Lê Văn Ng quăng tại đó. Ông Lê Văn L và Nguyễn Đình Ng được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viên đa khoa huyện Quỳnh Lưu, sau đó Nguyễn Đình Ng chuyển đến bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An để điều trị.

Ngày 10/02/2017, Nguyễn Đình Ng có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn L. Ngày 09/3/2017 Lê Văn L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình D.

Ngày 13/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của Nguyễn Đình Ng do Lê Văn L gây nên. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chấn thương bàn tay phải gây cụt hai đốt ngoài ngón 3 và gãy xương đốt II ngón 3 dẫn đến cứng một khớp liên đốt ngón 2.

- Chấn thương tay trái gây gãy một phần đầu trên xương trụ và để lại sẹo vết thương không ảnh hưởng đến chức năng.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Tại kết quả biện luận dấu vết ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Nghệ An nhận định "Cơ chế vật gây nên tất cả các thương tích trên bàn tay và khuỷu tay Nguyễn Đình Ng là do vật sắc như dao, kiếm" gây nên.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của Lê Văn L do Nguyễn Đình D gây nên. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế Nghệ An kết luận: Vết thương chẩm trái gây chấn động não kết quả điều trị ổn định, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%.

Tại kết quả biện luận dấu vết ngày 08/6/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Nghệ An nhận định "Cơ chế vật gây nên tất cả các thương tích trên vùng chẩm của Lê Văn L là do vật cứng, hình thù không xác định gây nên".

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn L và Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích của mình".

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 41/VKS- HS, ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo: Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đình D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà hôm nay, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Văn L và Nguyễn Đình D phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình D từ tháng 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Lê Văn L và bị hại Nguyễn Đình Ng về việc bị cáo L bồi thường cho anh Ng số tiền 55.000.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Lê Văn L:

Việc cố ý gây thương tích của Nguyễn Đình D có một phần lỗi của người bị hại Lê Văn L nên cần buộc ông L phải chịu 1/3 lỗi. Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải bồi thường cho bị hại Lê Văn L tổng toàn bộ số tiền chi phí hợp lý là: 1.757.249.8 đồng.

+ Buộc bị hại Lê Văn L phải bồi thường tiền thuốc cho bị cáo Nguyễn Đình D số tiền là: 311.000 đồng.

+ Nguyễn Đình D yêu cầu Lê Văn L hỗ trợ cho Nguyễn Đình Ng số tiền 20.000.000 không đi lao động kiếm sống được. Xét thấy Lê Văn L không phải là người gây thiệt hại cho anh Ng nên không có căn cứ để buộc Lê Văn L phải bồi thường nên không chấp nhận.

Về vật chứng:

- Tuyên trả lại cho ông Lê Văn Ng 01 (một) chiếc dao làm bằng sắt, dài 40cm, cán và lưỡi liền nhau, cán hình trụ tròn dài 11 cm, lưỡi dao hình chữ nhật dài 29cm;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên sò táp lô kích thước 12cm x 13cm x6cm; 01 (một) viên đá hình khối hộp, kích thước 10cm x 5cm x 3cm. Tất cả vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/02/2017, Lê Văn L đã sang nhà Nguyễn Đình D để nói chuyện về việc lấp đường ống nước. Giữa Nguyễn Đình D, Lê Văn L và Nguyễn Đình Ng xảy ra mâu thuẫn. Cùng lúc ông Lê Văn L đi ngang qua

dùng đá, sò táp lô ném Nguyễn Đình D, Nguyễn Đình D dùng ½ viên sò táp lô ném ông Lê Văn L gây tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 5%. Thấy vậy, Lê Văn L dùng dao chém hai nhát vào bàn tay phải và khuỷu tay trái của Nguyễn Đình Ng gây tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 12%. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn L đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn L đã dùng dao chém vào tay Ng gây tổn hại sức khỏe đến 12%, tuy thương tích dưới 31% nhưng thuộc tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/4/2003 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi của Lê Văn L đã phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo Nguyễn Đình D đã dùng sò ném vào đầu ông L gây tổn hại sức khỏe là 5%, tuy thương tích dưới 11% nhưng thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm. Vì vậy hành vi của Nguyễn Đình D đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự về tội Cố ý gây thương tích.

Xét, hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Đình D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải lên một mức án nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thì thấy:

Đối với Lê Văn L không có tình thiết tăng nặng, nguyên nhân dẫn đến hành vi Cố ý gây thương tích xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa hai gia đình trong việc đường ống dẫn nước của nhà bị cáo L chạy qua nhà nhà bị cáo D (bố của bị hại Ng). Tuy nhiên do nóng tính, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã gây ra thương tích cho anh Ng tổn hại đến 12% sức khỏe. Vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Ng bị cáo đã thăm hỏi động viên và xin lỗi gia đình anh Ng, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đã ra cơ quan điều tra để đầu thú.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với Nguyễn Đình D không có tình tiết tăng nặng, nguyên nhân dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo D và bị cáo L (là cháu của bị hại Lê Văn L). Việc gây thương tích giữa bị cáo D một phần lỗi là do bị hại L đã có hành vi ném đá và sò đối với bị cáo trước nên do không kiềm chế được bản thân đã dẫn đến việc gây án. Vì vậy đối với bị cáo D cũng cần phải lên một mức án nghiêm và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa

chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại Lê Văn L cũng có lỗi, bố của bị cáo D được tặng kỹ niệm chương chiến sỹ trường sơn đường Hồ Chí Minh và được tặng bằng khen đã có thành tích trong cuộc chống Mỹ cứu nước nên cũng cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải bỏ ra một số tiền lớn để chăm sóc cho con là bị hại Nguyễn Đình Ng do bị cáo Lê Văn L đã gây ra.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Đình Ng yêu cầu bị cáo Lê Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền công người chăm sóc, tiền thuê xe đi về, tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền mua thuốc và thủ tục xuất nhập viện, tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 101.000.000đ (Một trăm linh một triệu đồng). Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho gia đình Ng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), anh Ng tiếp tục yêu cầu bị cáo Lịnh bồi thường số tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Nguyễn Đình Ng và bị cáo Lê Văn L đã thỏa thuận mức bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh Ng ngoài số tiền đã bồi thường là 15.000.000 đồng, nay bồi thường thêm một khoản tiền là 55.000.000 đồng cần nên chấp nhận.

+ Bị hại Lê Văn L yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình D phải bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại, thiệt hại do không thể đi làm được với tổng số tiền là 8.910.000đ. Tại phiên tòa các bên không thỏa thuận được mức bồi thường, HĐXX xét thấy:

- Đối với chi phí hợp lý tiền thuốc, viện phí: Tại bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú của Bệnh viên đa khoa huyện Quỳnh Lưu từ ngày 08/02/2017 đến ngày 17/02/2017 bệnh nhân phải trả 427.249,8đ; tiền viện phí 47.000 đ. Tổng là: 474.249,8đ.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không đi làm được: Tại biên bản xác minh cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị hại L thừa nhận có thu nhập bình quân mỗi tháng 4.000.000đ/tháng = 133.000đ/ngày. Bị hại L yêu cầu 200.000đ/ngày là không có cơ sở. Bị hại L phải điều trị và không thể đi làm được từ ngày 08/02/2017 đến ngày 17/02/2017 là 10 ngày x 133.000đ = 1.330.000đ.

- Đối yêu với yêu cầu tiền công người chăm sóc: trong quá trình điều trị nội trú, bị hại L cần có người chăm sóc, do vậy cần chấp nhận một khoản tiền công của người chăm sóc bằng với công mất thu nhập của bị hại là 133.000/ngày x 10 ngày = 1.330.000đ.

- Đối với tiền thuê xe cấp cứu, chụp cắt lớp vi tính tại bệnh viện Minh An, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị hại không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ tuy nhiên đây là chi phí thực tế cần chấp nhận cho bị hại số tiền chụp cắt lớp vi tính 800.000 đồng, thiền thuê xe 150.000 đồng.

- Đối với bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe: Trong thời gian điều trị ông L cần bồi dưỡng thêm về sức khỏe do đó chấp nhận cho ông L một phần tiền bồi dưỡng thêm về

sức khỏe là 1.000.000đ. Thương tích của ông L do bị cáo D gây ra phải điều trị tại bệnh viên, tuy tổn thất tinh thần không lớn nhưng dẫu sao cũng gây ra lo lắng, đau đớn cho ông L vì vậy cần buộc bị cáo D phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần là 1.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho ông L bao gồm: Tiền thuốc là 474.249,8đ + Tiền thuê xe là 150.000đ + tiền chụp cắt lớp vi tính là 800.000đ + tiền thu nhập bị mất là 1.330.000đ + tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc là 1.330.000đ + tiền bồi dưỡng sức khỏe là 1.000.000đ + tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000đ = 6.084.249,8đ.

Nguyên nhân bị cáo D gây ra thương tích cho bị hại L cũng có một phần lỗi của bị hại L đã dùng sò, đá ném bị cáo D trước. Do đó ông L phải chịu 1/3 thiệt hại là 6.084.249,8đ : 3= 2.028.083đ. Buộc D phải bồi thường cho ông L số tiền là 4.056.211đ.

+ Bị cáo Nguyễn Đình D yêu cầu bị hại Lê Văn L phải bồi thường: Tiền thuốc 629.000đ.

Căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ, các biên lai thu tiền viện phí và đi lại thì thấy:

Tại bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú của bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu ngày 17/02/2017 thì số tiền bệnh nhân phải trả là 91.000đ; đơn thuốc ngày 08/02/2017 là 220.000đ. Tổng tiền phải trả là 311.000đ. Đây là chi phí hợp lý nên cần buộc bị hại Lê Văn L phải chịu.

Như vậy bị cáo D phải bồi thường cho bị hại L số tiền là 4.056.211đ – số tiền thuốc ông L phải bồi thường gây thương tích cho bị cáo D là 311.000 đồng = 3.745.211 đồng. Buộc D phải bồi thường cho ông L số tiền còn lại là 3.745.211 đồng.

Đối với yêu cầu buộc Lê Văn L hỗ trợ cho Nguyễn Đình Ng số tiền 20.000.000 đồng không đi lao động kiếm sống được. Xét thấy Lê Văn L không phải là người gây thiệt hại cho anh Ng nên không có căn cứ để buộc Lê Văn L phải bồi thường nên không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dao làm bằng sắt, dài 40cm, cán và lưỡi liền nhau, cán hình trụ tròn dài 11 cm, lưỡi dao hình chữ nhật dài 29cm; 01 (một) viên sò táp lô kích thước 12cm x 13cm x6cm; 01 (một) viên đá hình khối hộp, kích thước 10cm x 5cm x 3cm. Tất cả vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn L và Nguyễn Đình D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn L 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 (Bốn tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã Q.V, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An giám sát trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo L phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đình D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình D cho UBND xã Q.V, huyện Q.V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584,585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1]. Buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Ng số tiền là: 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

[2]. Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền là: 3.745.211đ (Ba triệu bảy trăm bốn lăm nghìn hai trăm mười một đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dao làm bằng sắt, dài 40cm, cán và lưỡi liền nhau, cán hình trụ tròn dài 11 cm, lưỡi dao hình chữ nhật dài 29cm; 01 (một) viên sò táp lô kích thước 12cm x 13cm x 6cm; 01 (một) viên đá hình khối hộp, kích thước 10cm x 5cm x 3cm. Tất cả vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm phản ánh như trong biên bản giao nhận vật chứng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Văn L và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phan Thị Đoá

Nơi nhận;
- VKS. Q.Lưu;
- THA. QL;
- CA Quỳnh Lưu;
- Những người tham gia tố tụng;
-PGĐ kiểm tra TA tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS – VP.